TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG PẮC** **TỈNH ĐẮK LẮK** Bản án số: 05/2022/HNGĐ-ST Ngày 24 - 02- 2022 V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Thành Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Xuân Ngọc.

2. Ông Lý Viết Chấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Lường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quỳnh Hoa – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Pắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 373/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2021 về việc:*"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 07 tháng 01 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/QĐST – HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2022 và Thông báo v/v chuyển thời gian xét xử số 01A/2022/TB-TA ngày 17 tháng 02 năm 2022, giữa:

- **Nguyên đơn:** Bà Trần Thị Thu H, sinh năm 1982 (Có mặt).
- **Bị đơn:** Ông Trần Ngọc S, sinh năm 1978 (Có mặt).

Cùng nơi đăng ký HKTT: Buôn H, xã Ea U,huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Cùng trú tại: Tổ dân phố M, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Thị Thu H trình bày:

Chị với anh Trần Ngọc S chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk theo Giấy chứng nhận kết hôn số 107/2013, quyển số 01/2013 cấp ngày 18/11/2013.

Sau thời gian chung sống thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng không cùng quan điểm sống, không hợp tính tình, anh S còn nghiện rượu, thường xuyên tụ tập cả ngày, không lo làm ăn. Bản thân anh cũng không quan tâm chăm sóc

cho nhau. Từ đó vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vả, xúc phạm nhau. Chị đã bỏ về nhà bố mẹ ruột từ 10/11/2021 cho đến nay. Hiện hai vợ chồng không còn chung sống với nhau nữa và đang ly thân với nhau. Thậm chí, bản thân chị cũng đã 02 lần nộp đơn khởi kiện xin ly hôn đến Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc và cũng đã 02 rút đơn khởi kiện để Tòa án ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án với mục đích là để vợ chồng anh chị có cơ hội để đoàn tụ với nhau về cùng chung sống nuôi dạy con cái, thậm chí hai bên gia đình động viên nhiều lần nhưng anh S vẫn chứng nào tật đấy, không chịu thay đổi, không có kết quả mà mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng thêm. Do mâu thuẫn của vợ chồng quá trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và chị thấy hiện tình cảm vợ chồng không còn, nếu tiếp tục chung sống cũng không hạnh phúc nên chị làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Trần Ngọc S.

Về con chung: Quá trình chung sống với nhau anh chị có 01 con chung là cháu Trần Ngọc T, sinh ngày 10/8/2014. Tại đơn khởi kiện khi ly hôn, chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu T cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và yêu cầu anh Trần Ngọc S phải cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000đồng/ tháng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay chị xin đề nghị rút nội dung yêu cầu về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung cụ thể là không yêu cầu ông Trần Ngọc S phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung việc rút đơn này là hoàn toàn tự nguyện, không có bị ai ép buộc hay lừa dối gì cả. Khi ly hôn, tôi chỉ còn có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Trần Ngọc T cho đến khi cháu T thành.

Về tài sản chung và nợ chung: Chúng tôi tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án phải giải quyết về vấn đề này.

Tại bản tự khai và tại phiên tòa bị đơn anh Trần Ngọc S trình bày:

Anh Trần Ngọc S thừa nhận thời điểm kết hôn, con chung, tài sản chung và công nợ chung đúng như nguyên đơn đã trình bày. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc. Tuy nhiên, giữa vợ chồng có nảy sinh mâu thuẫn nhưng đó là những mâu thuẫn nhỏ trong gia đình chứ không đến mức trầm trọng phải ly hôn. Anh đã được Tòa án hòa giải nhiều lần nhưng anh vẫn muốn níu kéo tình cảm của hai vợ chồng và anh không đồng ý ly hôn với cô Trần Thị Thu H vì anh thấy vẫn còn tình cảm với vợ, bản thân anh cũng muốn cháu là con chung được phát triển bình thường, lớn lên mà vẫn có đủ cha và mẹ. Nay vợ anh yêu cầu ly hôn với anh thì anh không đồng ý ly hôn với cô Trần Thị Thu H. Nguyện vọng của anh là cả hai vợ chồng về đoàn tụ cùng nhau để chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho tới khi cháu T thành.

Về tài sản chung và nợ chung: Vì anh không đồng ý ly hôn của cô Trần Thị Thu H và muốn đoàn tụ với chị Trần Thị Thu H.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử (HĐXX) và nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Thu H.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thu H được ly hôn với anh Trần Ngọc S.

- Về con chung: Giao con chung cháu Trần Ngọc T, sinh ngày 10/8/2014 cho chị Trần Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi;

- Về cấp dưỡng nuôi con chung, về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Căn cứ đơn khởi kiện của chị Trần Thị Thu H, Toà án nhân dân huyện Krông Pắc xác định quan hệ pháp luật đang tranh chấp là "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị Trần Thị Thu H khởi kiện xin ly hôn anh Trần Ngọc S có nơi ĐKHKTT: Buôn H, xã Ea U, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố M, thị trấn P, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của BLTTDS, Toà án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thu H và anh Trần Ngọc S có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk theo Giấy chứng nhận kết hôn số 107/2013, quyển số 01/2013 cấp ngày 18/11/2013 quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh S là hợp pháp.

Theo lời trình bày của chị H, sau thời gian chung sống thì hai bên đã phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng không cùng quan điểm sống, không hợp tính tình, anh S nghiện rượu, thường xuyên tụ tập cả ngày, không lo làm ăn. Bản thân anh cũng không quan tâm chăm sóc cho nhau. Từ đó vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vả, xúc phạm nhau. Chị đã bỏ về nhà bố mẹ ruột từ 10/11/2021 cho đến nay. Hiện hai vợ chồng không còn chung sống với nhau nữa và đang ly thân với nhau cho đến nay. Đồng thời, theo kết quả xác minh tại chính quyền địa phương và biên bản trình bày về việc bất hòa trong cuộc sống hôn nhân cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh S đã mâu thuẫn trầm trọng. Mặt khác, vào các năm 2016, 2019 bản thân chị H cũng đã 02 lần làm đơn khởi kiện xin ly hôn đến Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc và sau đó chính chị cũng đã 02 rút đơn khởi kiện để vợ chồng anh chị có cơ hội về đoàn tụ với nhau và chung sống nuôi dạy con cái nhưng anh S vẫn chứng nào tật đấy, nhưng vẫn không có kết quả.

Căn cứ vào lời khai của các đương sự và kết quả xác minh, các chứng cứ thu thập được đã có căn cứ xác định: Trong quá trình chung sống vợ chồng Chị Trần Thị Thu H và anh Trần Ngọc S đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, từ tháng 11 năm 2021 đến nay vợ chồng không còn chung sống với nhau, đã hoàn toàn bỏ mặc nhau, ai biết bổn phận người đó, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau.

Tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình quy định: *"Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có*

căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được."

Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Trần Thị Thu H và anh Trần Ngọc S đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung của vợ chồng không thể kéo dài. Vì vậy, áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, cho chị Trần Thị Thu H ly hôn anh Trần Ngọc S là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Quá trình chung sống với nhau vợ chồng chị H, anh S có 01 con chung là cháu Trần Ngọc T, sinh ngày 10/8/2014.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị H có nguyện vọng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Anh S không đồng ý ly hôn với chị H nên anh không đồng ý với nguyện vọng của chị H về con chung.

Sau khi Tòa án giải thích các quy định pháp luật có liên quan và cho cháu viết bản tự khai để trình bày ý kiến của cháu thì cháu Trần Ngọc T có nguyện vọng ở với mẹ là chị Trần Thị Thu H. Đồng thời, theo kết quả xác minh tại địa phương và căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được Tòa án thu thập được thì xác định chị Trần Thị Thu H hiện đang là viên chức (nhân viên đang công tác Trạm chăn nuôi – Thú y huyện Krông Pắc, Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Đắk Lắk) có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giao con chung là cháu Trần Ngọc T cho chị H tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho các con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, chị H xin rút yêu cầu về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung và chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Trần Thị Thu H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Xét thấy quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận toàn bộ ý kiến của Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Thu H.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thu H được ly hôn với anh Trần Ngọc S.

- Về con chung: Giao con chung cháu Trần Ngọc T, sinh ngày 10/8/2014 cho chị Trần Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Anh Trần Ngọc S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị Thu H không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[2] Về án phí: Chị Trần Thị Thu H phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số 60AA/2021/0006666 ngày 23 tháng 11 năm 2021.

[3] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- CCTHADS huyện Krông Pắc;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã T, huyện Krông Pắc;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thành Tâm